

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Kim T - sinh năm 1987 ;

Địa chỉ: Tổ S, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Lệ Q - sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Huỳnh Kim T và chị Đặng Thị Lệ Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị Lệ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung duy nhất Huỳnh Kim Q - sinh ngày 31 tháng 01 năm 2008; anh Huỳnh Kim T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng trên tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Anh Huỳnh Kim T được Q thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị Q có Q yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Kim T và chị Đặng Thị Lệ Q không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh Huỳnh Kim T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tổng cộng 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003193 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (GCNKH số 47, cấp ngày 18/5/2009);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trù